



CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

GIẤY CHỨNG NHẬN PHÂN CẤP
CLASSIFICATION CERTIFICATE

Số : 00143/25CT-CL

No.

Cấp theo các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: QCVN 54: 2019/BGTVT và các QCVN liên quan
Issued under the provisions of the National Technical Regulation

THÂN TÀU - HULL

Tên tàu:	TRUNG TRẮC	Số phân cấp:	VR194357
Name of Ship:		Class Number:	
Kiểu tàu:	QM.Tàu khách	Chiều dài:	44,700 (m)
Type of Ship:		Length:	
Cảng đăng ký:	Sài Gòn	Chiều rộng:	11,380 (m)
Port of Registry:		Breadth:	
Quốc tịch:	Việt Nam	Chiều cao mạn:	4,250 (m)
Flag:		Depth:	
Hồ hiệu:	XVIZ3	Chiều chìm:	1,650 (m)
Call sign:		Draught:	
Tổng dung tích:	682	Trọng tải toàn phần:	52,86 (T)
Gross Tonnage:		Deadweight:	
Vật liệu vỏ tàu:	Hợp kim nhôm	Năm và nơi đóng:	2019 - Việt Nam
Material of Hull:		Year and Place of Build:	
Số IMO:	IMO9886483	Năm và nơi hoán cải lớn:	
IMO Number:		Year and Place of Major Conversion:	
Chủ tàu:	Công ty cổ phần tàu cao tốc Phú Quốc		
Shipowner:			
Công ty:	Công ty cổ phần tàu cao tốc Phú Quốc		
Company:			

MÁY CHÍNH - MAIN ENGINES

Kiểu:	12V4000M53	Tổng công suất:	5520 kW
Type:		Total Power:	
Số lượng:	4	Năm và nơi chế tạo:	2018 - CHLB Đức
Number:		Year and Place of Build:	

Căn cứ kết quả kiểm tra đã tiến hành, chứng nhận rằng tàu này và các trang thiết bị của tàu thỏa mãn các yêu cầu của Quy chuẩn. Do đó tàu được ~~nhận cấp/phục hồi cấp~~ (*) với kí hiệu dưới đây:

This is to certify that as a result of the survey performed, the ship, her equipment and arrangements are found to be in compliance with the requirements of the Regulations. The class with the following notation is ~~assigned~~/renewed (*) to the ship:

* VRH HSC I AL CAT PS
* VRM HSC

Các hạn chế thường xuyên: Hoạt động tuyến nội địa, cách cảng hoặc nơi trú ẩn không quá 50 hải lý.
Permanent restrictions: Vận tốc khai thác tàu phải phù hợp với đồ thị "Vận tốc cho phép khai thác tàu".

Các đặc tính khác:
Other characteristics:

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến ngày 22 tháng 04 năm 2029
This Certificate is valid until

với điều kiện phải có xác nhận hàng năm phù hợp với Quy chuẩn
subject to annual confirmation in accordance with the Regulations.

Cấp tại: Cần Thơ Ngày: 19 tháng 02 năm 2025
Issued at Date

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER



(*) Gạch bỏ khi không thích hợp
Delete as appropriate

XÁC NHẬN CẤP TÀU HÀNG NĂM LẦN THỨ NHẤT
FIRST ANNUAL CONFIRMATION OF THE CLASS

Căn cứ kết quả kiểm tra đã tiến hành, cấp tàu được xác nhận.
On the basis of the survey performed, the class is confirmed

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM (VR)

Nơi kiểm tra:Cần Thơ.....
Place:
Ngày:19/02/2025.....
Date:



Confirmed carried out

XÁC NHẬN CẤP TÀU HÀNG NĂM LẦN THỨ HAI/TRUNG GIAN*
~~SECOND ANNUAL~~/INTERMEDIATE* CONFIRMATION OF THE CLASS

Căn cứ kết quả kiểm tra đã tiến hành, cấp tàu được xác nhận.
On the basis of the survey performed, the class is confirmed

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM (VR)

Nơi kiểm tra:Cần Thơ.....
Place:
Ngày:03/02/2026.....
Date:

XÁC NHẬN CẤP TÀU HÀNG NĂM LẦN THỨ BA/TRUNG GIAN*
THIRD ANNUAL/INTERMEDIATE* CONFIRMATION OF THE CLASS

Căn cứ kết quả kiểm tra đã tiến hành, cấp tàu được xác nhận.
On the basis of the survey performed, the class is confirmed

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM (VR)

Nơi kiểm tra:
Place:
Ngày:
Date:

XÁC NHẬN CẤP TÀU HÀNG NĂM LẦN THỨ TƯ
FOURTH ANNUAL CONFIRMATION OF THE CLASS

Căn cứ kết quả kiểm tra đã tiến hành, cấp tàu được xác nhận.
On the basis of the survey performed, the class is confirmed

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM (VR)

Nơi kiểm tra:
Place:
Ngày:
Date:

XÁC NHẬN GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN
ENDORSEMENT TO EXTEND THE VALIDITY OF THE CERTIFICATE

Phù hợp với Quy chuẩn, thời hạn GCN được gia hạn tới:
In accordance with the Regulation, the validity of the class is extended till:

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM (VR)

Nơi gia hạn:
Place
Ngày:
Date

NHỮNG LƯU Ý VÀ HẠN CHẾ TẠM THỜI
TEMPORARY RESTRICTIONS AND REMARKS

.....
.....